

Số: 03 /QĐ-UBND

Hương Trà, ngày 02 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch và một số giải pháp
thực hiện thu tiền sử dụng đất năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng Nhân dân thị xã Hương Trà khoá VI, kỳ họp thứ 7 về dự toán Ngân sách Nhà nước thị xã năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của UBND thị xã Hương Trà Về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước thị xã, phường, xã năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 1 năm 2019 của UBND thị xã Hương Trà về việc ban hành một số quy định tổ chức thực hiện NSNN thị xã năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và một số giải pháp thực hiện thu tiền sử dụng đất năm 2019 đối với quỹ đất ở các khu quy hoạch của các phường, xã để tổ chức giao đất, bán đấu giá (theo kế hoạch đính kèm);

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên & Môi trường, Phòng Quản lý Đô thị, Chi cục thuế, Chủ tịch UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan, tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2019 theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thị xã, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên & Môi trường, Quản lý Đô thị, Chi cục trưởng Chi cục thuế, Giám đốc Kho

bạc Nhà nước thị xã; Chủ tịch UBND các phường, xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thị ủy, TT HĐND, các Ban HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Ty

KẾ HOẠCH

Thu tiền sử dụng đất và một số giải pháp thực hiện thu tiền sử dụng đất năm 2019

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND thị xã)

I. KẾ HOẠCH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019:

UBND thị xã giao chỉ tiêu phấn đấu về thu tiền sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn là: 81,598 tỷ đồng *(theo phụ lục đính kèm)*

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019.

Các ngành, UBND các phường, xã phải tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, quyết tâm cao để hoàn thành kế hoạch đề ra, trong đó cần tập trung một số giải pháp sau:

1. Phối hợp tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, ưu tiên bố trí nguồn lực, nhân lực, vật lực để đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án tạo quỹ đất.

2. Đẩy nhanh công tác chuyển mục đích sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô đất ở khu dân cư theo kế hoạch năm 2019, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh một số khu quy hoạch để có quỹ đất bán đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng đến đầu tư vào một số khu đất có giá trị của thị xã nhằm vừa tạo nguồn thu về tiền sử dụng đất vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế trên địa bàn thị xã.

4. Rà soát, xây dựng giá đất cụ thể (trình Sở Tài nguyên & Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt) bán đấu giá phù hợp với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường nhằm kích thích thị trường bất động sản tại địa phương và khai thác nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đạt kết quả tốt.

5. Căn cứ Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh và tình hình thực tế trong hoạt động đấu giá tại địa phương để xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất phù hợp quy định của Quy chế và người tham gia đấu giá.

6. Tập trung rà soát, sắp xếp các khu nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan, đơn vị, trình UBND thị xã, UBND tỉnh phương án bán đấu giá, thanh lý tài sản, chuyển mục đích sử dụng đất các khu nhà đất không còn nhu cầu sử dụng để bán đấu giá nhằm tăng nguồn thu tiền sử dụng đất.

7. Xây dựng cơ chế điều hành tổ chức bán đấu giá quỹ đất đất nhằm khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá đất.

8. Xây dựng cơ chế theo dõi, báo cáo tổng hợp tiến độ thực hiện các dự án tạo quỹ đất của thị xã, chuyển mục đích sử dụng đất, quy hoạch phân lô khu dân cư của các phường, xã để kịp thời báo cáo UBND thị xã xem xét giải quyết.

9. Mọi khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND thị xã xem xét giải quyết.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC PHƯỜNG, XÃ, CÁC NGÀNH, CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của UBND các phường, xã, các ngành

1.1. UBND phường, xã: Chủ động xây dựng kế hoạch thu tiền sử dụng đất của địa phương mình, rà soát quy hoạch của địa phương, xin chủ trương quy hoạch phân lô theo kế hoạch năm 2019, lập thủ tục đăng ký danh mục sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất xây dựng phương án giá cụ thể, chuẩn bị quỹ đất cho việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thu tiền sử dụng đất; rà soát, đối chiếu các quy hoạch đã được phê duyệt, hoàn thành các thủ tục theo qui định để tổ chức Quy hoạch phân lô đấu giá thu tiền sử dụng đất trong năm 2019.

Đối với các khu đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện quy hoạch, UBND các phường, xã thực hiện việc cắm mốc ranh giới ngoài thực địa để giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện quy hoạch

1.2. Phòng Tài nguyên & Môi trường: Chủ trì cùng với Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá cụ thể tham mưu UBND thị xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thẩm định, đề nghị UBND thị xã xem xét phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị.

Hướng dẫn UBND các phường, xã lập thủ tục đăng ký danh mục, kế hoạch sử dụng đất.

Tham mưu cho UBND thị xã và giải quyết các thủ tục về đất đai theo thẩm quyền; cung cấp các thông tin có liên quan đến khu quy hoạch sử dụng đất, mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất đối với các thửa đất bán đấu giá.

Tham mưu UBND thị xã việc thực hiện cấp giấy CNQSDĐ cho các đối tượng trúng đấu giá quyền sử dụng đất kịp thời và theo cơ chế cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao quyền sử dụng đất.

1.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành. Trình UBND thị xã phê duyệt giá khởi điểm của từng lô đất đấu giá theo phê duyệt giá đất cụ thể của UBND tỉnh;

Chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã, các ngành liên quan để tham mưu cho UBND thị xã trong việc phân bổ nguồn vốn cho các dự án, các khu quy hoạch liên quan đến tạo quỹ đất, đảm bảo phục vụ kịp thời cho việc thực hiện các dự án, các khu quy hoạch nhằm tạo quỹ đất bán đấu giá thu tiền sử dụng đất.

Chủ trì cùng với các ngành, các địa phương rà soát, bổ sung phương án sắp xếp xử lý các khu nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước; tham mưu UBND thị xã trình UBND tỉnh về việc việc bán đấu giá, thanh lý tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất các khu nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước không còn nhu cầu sử dụng.

Đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, các khu quy hoạch liên quan đến tạo quỹ đất, tham mưu cho UBND thị xã xây dựng cơ chế theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch thu tiền sử dụng đất của các phường, xã để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.4. Phòng Quản lý Đô thị: Chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên Môi trường tham mưu UBND thị xã xem xét đồng ý chủ trương quy hoạch do UBND các

phường, xã đề nghị; thẩm định, lập hồ sơ đề nghị UBND thị xã xem xét phê duyệt quy hoạch phân lô do Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND phường, xã trình phê duyệt.

Tham mưu cho UBND thị xã và giải quyết các thủ tục về quy hoạch liên quan đến các dự án, các khu quy hoạch tạo quỹ đất bán đấu giá.

Đẩy nhanh tiến độ thẩm định phương án tổng mặt bằng và bản vẽ thiết kế phân lô trình Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt.

Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng các dự án, khu quy hoạch dân cư bán đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất.

1.5 Trung tâm Phát triển Quỹ đất: Tiếp nhận quỹ đất quy hoạch phân lô của UBND các phường, xã; các dự án tạo quỹ đất trên địa bàn để triển khai các thủ tục tổ chức bán đấu giá thu tiền sử dụng đất theo quy định.

Tổ chức thực hiện việc lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở các khu đất do UBND thị xã giao làm chủ đầu tư.

Phối hợp UBND các phường, xã, các ngành liên quan thực hiện công tác kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu quy hoạch dân cư tạo quỹ đất bán đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

Chủ trì, phối hợp UBND các phường, xã, các ngành liên quan xây dựng phương án giá cụ thể và tham mưu UBND thị xã trình UBND tỉnh, các ngành cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt.

Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai về việc cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính và các vấn đề liên quan khác để đẩy nhanh tiến độ Quy hoạch phân lô đấu giá các khu đất trên địa bàn thị xã.

Xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất để đề nghị phòng Tài nguyên Môi trường thẩm định trình UBND thị xã phê duyệt theo đúng quy trình.

Tiến hành ký kết hợp đồng với các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn của tỉnh để triển khai tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo phương án đã được phê duyệt nhằm tập trung thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo kế hoạch đã đề ra. Đôn đốc các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp nhanh chóng bàn giao kết quả bán đấu giá một cách kịp thời để lập thủ tục thu tiền sử dụng đất và cấp giấy CNQSDĐ cho người trúng đấu giá.

Chủ trì, phối hợp với các thành viên Hội đồng đấu giá trong trường hợp đặc biệt tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

1.6 Các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan khác

Các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan khác, tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất, các phòng chức năng của thị xã, UBND các phường xã và các đơn vị được UBND thị xã giao nhiệm vụ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các dự án, các khu quy hoạch có liên quan đến công tác đấu giá và thu tiền sử dụng đất... nhằm tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2019 và các năm tiếp theo.

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH ĐẦU GIẢ VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

(Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 1 năm 2019 của UBND thị xã Hương Trà)

STT	Danh mục các khu đất đầu giả	Số lô	Diện tích khu quy hoạch (m ²)	Dự kiến diện tích đất ở (m ²)	Đơn giá dự kiến (đồng/m ²)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)	Dự kiến đầu tư thành công (tỷ lệ %)	Kế hoạch thu ngân sách (đồng)	Đã phê duyệt QH phân lô	Chưa phê duyệt		Ghi chú
										quy hoạch	UBND phường, xã thực hiện quy hoạch	
A	Đầu giá quyền sử dụng đất											
I	Phường Tứ Hạ					13,900,240,000		7,399,840,000				
1	Khu quy hoạch vùng Ép Lạc cũ, TDP 9	18	3124	3124	3.000.000	9.372.000.000	50%	4.686.000.000	X			
2	Khu xen cư TDP 4 (đường ngang nhà văn hóa)	1	200	200	600.000	120.240.000	100%	120.240.000	X			
3	Khu quy hoạch TDP 5 (đường Kim Tra)	2	400	400	3.000.000	1.200.000.000	100%	1.200.000.000	X			
4	Khu quy hoạch TDP 3	1	184	184	1.000.000	184.000.000	100%	184.000.000	X			Chưa huy' QĐ trưng đầu giả, giao UBND phường Tứ Hạ tham mưu huy' Quyết đ trưng đầu giả theo quy định
5	Khu quy hoạch khu dân cư xen ghép TDP 7	14	2520	2520	1.200.000	3.024.000.000	40%	1.209.600.000		X		
II	Phường Hương Vân					22.225.900,000		6.283.600,000				
1	Khu quy hoạch Vùng Kiên Thượng, TDP Giáp Nhi	11	3660	3660	700.000	2.562.000.000	10%	256.200.000	X			
2	Khu quy hoạch TDC Bó Chi, TDP Giáp Nhi	1	258	258	1.700.000	438.600.000	100%	438.600.000	X			
3	Khu quy hoạch TDC Bó Chi (GD2), TDP Giáp Nhi	18	3226	3226	1.500.000	4.839.000.000	40%	1.935.600.000		X		Quy hoạch giai đoạn 2 (GD 1, BQL D, xã làm chủ đầu tư)
4	Khu quy hoạch đất ở xen ghép TDP Giáp Thượng 1	3	759	759	500.000	379.300.000	100%	379.300.000	X			
5	Khu QH Vùng Ruộng Nát, TDP Giáp Tư	48	16720	10360	1.200.000	12.432.000.000	20%	2.486.400.000		X		
6	Khu quy hoạch TDP Giáp Ba (đọc QL1)	4	630	630	2.500.000	1.575.000.000	50%	787.500.000	X			
III	Phường Hương Vân					10,033,880,000		10,033,880,000				
1	Trương mãn non Hương Vân (TDP Long Khê)	1	318	300.1	400.000	120.040.000	100%	120.040.000	X			
2	Trương Triều học Hương Vân (TDP Sơn Công 1)	2	690	663	400.000	265.240.000	100%	265.240.000	X			
3	Khu quy hoạch Xứ đồng Đặc dài TDP Sơn Công 1	3	900	900	600.000	540.000.000	100%	540.000.000	X			
4	Khu quy hoạch Xứ đồng Đặc dài TDP Sơn Công 1	37		9713		8.780.100.000	100%	8.780.100.000				
5	Trương Triều học Hương Vân (TDP Lại Bàng 2)	2		547		328.500.000	100%	328.500.000				
IV	Phường Hương Xuân					3,565,830,000		2,135,569,000				
1	Khu quy hoạch phân lô dân cư tại TDP Trung Thôn	14	4157	2919	700.000	2.043.230.000	30%	612.969.000	X			
2	Khu quy hoạch phân lô tại TDP Thanh Lương 4	3	725	725	1.500.000	1.086.900.000	100%	1.086.900.000	X			
3	Khu quy hoạch phân lô tại TDP Thanh Lương 4	1		200		435.700.000	100%	435.700.000	X			

STT	Danh mục các khu đất đầu giá	Số lô	Diện tích khu quy hoạch (m ²)	Dự kiến diện tích đất ở (m ²)	Đơn giá dự kiến (đồng/m ²)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)	Dự kiến đầu giá thành công (tỷ lệ %)	Kế hoạch thu ngân sách (đồng)	Đã phê duyệt QH phân lô	Chưa phê duyệt		Ghi chú
										TT PTQB thực hiện quy hoạch	UBND phường, xã thực hiện quy hoạch	
V	Phường Hương Chữ					9,467,150,000		7,812,310,000				Cố QĐ phân lô năm 2004, hiện trạng biến động. Giao UBND phường thực điều chỉnh quy hoạch
1	Khu quy hoạch xen ghép TDP 2	3	828.9	828.9	800,000	663,120,000	100%	663,120,000			X	
2	Khu quy hoạch TDP 3 (TDP 5 cũ)	18	4708	4137	2,000,000	8,274,200,000	80%	6,619,360,000	X			
3	Khu quy hoạch trường Tiểu học số 2 (TDP 10)	3	588.7	588.7	900,000	529,830,000	100%	529,830,000	X			
VI	Phường Hương An					39,114,130,000		5,940,540,000				
1	Khu quy hoạch phân lô TDP Thanh Chữ (TDP 1 cũ)	43	9458	6644	1,200,000	7,972,800,000	20%	1,594,560,000	X			
2	Khu quy hoạch phân lô TDP Bôn Phố (cạnh trạm y tế)	38	6243	5511	700,000	3,857,700,000	50%	1,928,850,000	X			
3	Khu quy hoạch phân lô TDP An Lưu	2	260	260	350,000	90,930,000	100%	90,930,000	X			
4	Khu quy hoạch phân lô TDP Thanh Chữ	4	600	600	1,350,000	810,000,000	100%	810,000,000			X	
5	Khu quy hoạch phân lô đất ở kết hợp dịch vụ tại TDP Bôn Phố (cạnh trường Nguyễn Đăng Thịnh)	26	7915	5054	1,000,000	5,054,000,000	30%	1,516,200,000	X			
6	Khu quy hoạch phân lô TDP An Lưu	3	455	455	400,000	182,000,000	100%	182,000,000			X	
7	Khu quy hoạch phân lô TDP Cổ Bưu	8	2486	1665	500,000	832,300,000	50%	416,150,000			X	
8	Khu quy hoạch phân lô TDP Cổ Bưu	53	11233	11233	800,000	8,986,400,000	10%	898,640,000	X			
9	Khu quy hoạch phân lô TDP Thanh Chữ	59	25854	9440	1,200,000	11,328,000,000	10%	1,132,800,000	X			
VII	Phường Hương Hồ					5,825,200,000		3,729,600,000				
1	Khu quy hoạch Vùng Lai Bại, TDP 7	24	7537	4191	1,000,000	4,191,200,000	50%	2,095,600,000	X			
2	Khu đất xen ghép TDP 3 (Trạm y tế cũ)	3	476	476	1,000,000	476,000,000	100%	476,000,000	X			
3	Khu QH TDP2	10	1158	1158	1,000,000	1,158,000,000	100%	1,158,000,000			X	
VIII	Xã Hương Toàn					28,890,000,000		20,830,500,000				
1	Khu QH Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn	75		10433	2,000,000	20,865,000,000	70%	14,605,500,000	X			
2	Khu QH Giáp Trung (Sau trường Mầm non)	5	1706	1500	600,000	900,000,000	100%	900,000,000			X	
3	Khu quy hoạch Giáp Tây	1	300	300	1,000,000	300,000,000	100%	300,000,000			X	
4	Khu QH Liễu Cốc Hạ	10	4510	3000	600,000	1,800,000,000	50%	900,000,000			X	
5	Khu QH thôn Giáp Kiên	10	5000	3000	600,000	1,800,000,000	50%	900,000,000			X	
6	Khu QH thôn Giáp Đông	5	1323	1000	600,000	600,000,000	100%	600,000,000			X	
7	Khu QH thôn Cổ Lão	12	4000	2500	250,000	625,000,000	100%	625,000,000			X	
8	Khu QH Triều Sơn Trung	10	4000	2000	1,000,000	2,000,000,000	100%	2,000,000,000			X	
IX	Xã Hương Vĩnh					10,126,720,000		5,063,360,000				
1	Khu QH thôn Triều Sơn Đông (Trạm y tế cũ)	6	1237	1133	1,800,000	2,039,220,000	50%	1,019,610,000	X			
2	Khu QH xóm 5 thôn Triều Sơn Đông	10	1616	1459	1,000,000	1,458,600,000	50%	729,300,000	X			
3	Khu QH xóm 6 thôn Triều Sơn Đông	8	1641	1380	1,000,000	1,379,900,000	50%	689,950,000	X			
4	Khu QH thôn Triều Sơn Nam (đất lò gạch)	8	1800	1200	1,400,000	1,680,000,000	50%	840,000,000			X	

STT	Danh mục các khu đất đấu giá	Số lô	Diện tích khu quy hoạch (m ²)	Dự kiến diện tích đất ở (m ²)	Đơn giá dự kiến (đồng/m ²)	Tổng số tiền dự kiến (đồng)	Dự kiến đầu tư thành công (tỷ lệ %)	Kế hoạch thu ngân sách (đồng)	Đã phê duyệt QH phân lô	Chưa phê duyệt		Ghi chú
										TT quy hoạch	UBND phường, xã thực hiện quy hoạch	
5	Khu QH thôn Triều Sơn Nam (đọc đường QH 9m)	8	1440	1000	1.000.000	1.000.000.000	50%	500.000.000			X	
6	Khu QH thôn Triều Sơn Nam (cạnh cây xăng)	3	1011	600	1.800.000	1.080.000.000	50%	540.000.000				X
7	Khu QH thôn Minh Thanh (cạnh trường Mầm Non)	1	515	330	2.500.000	825.000.000	50%	412.500.000				X
8	Khu QH thôn Triều Sơn Nam	4	791	664	1.000.000	664.000.000	50%	332.000.000	X			
X	Xã Hương Phong					5.436.920.000		2.248.284.000				
1	Khu quy hoạch Thuận Hòa	43	11700	8449	400.000	3.379.560.000	30%	1.013.868.000	X			
2	Khu QH xứ Tân Cảnh, thôn Vân Quất Đông	15	3334	2572	800.000	2.057.360.000	60%	1.234.416.000	X			
XI	Xã Hải Dương					991.700.000		991.700.000				
1	Khu quy hoạch tại thôn Vĩnh Trị	3	674	651	500.000	325.300.000	100%	325.300.000	X			
2	Khu quy hoạch tại thôn Vĩnh Thái Dương Thượng Đông	4	4397	833	800.000	666.400.000	100%	666.400.000	X			
XII	Xã Hương Thọ					6.090.590.000		3.236.170.000				
1	Khu xen ghép đất ở Đình Môn	2		471		94.700.000	100%	94.700.000				
2	Khu xen ghép đất ở Kim Ngoc	3		500		151.490.000	100%	151.490.000				
3	Khu xen ghép đất ở Sơn Thọ	1		264		59.000.000	100%	59.000.000				
4	Khu xen ghép đất ở Sơn Thọ	4	1026	1026	200.000	205.120.000	100%	205.120.000	X			
5	Khu xen ghép đất ở thôn Kim Ngoc	3	665	471	200.000	94.240.000	100%	94.240.000		X		
6	Khu xen ghép đất ở thôn Hòa An	22	5485	4035	300.000	1.210.440.000	50%	605.220.000		X		
7	Khu xen ghép đất ở thôn Liên Bằng	30	5078	5078	300.000	1.523.400.000	50%	761.700.000		X		
8	Khu quy hoạch đất ở thôn Hải Cát 1	16	6860	6860	200.000	1.372.000.000	50%	686.000.000			X	
9	Khu quy hoạch đất ở thôn La Khê Trèm	14	6909	5725	200.000	1.145.000.000	30%	343.500.000			X	
10	Khu xen ghép đất ở thôn Liên Bằng	3	784	784	300.000	235.200.000	100%	235.200.000	X			
XIII	Xã Bình Thành					1.960.000.000		692.000.000				
1	Khu QH thôn Thọ Bình (K.V 1)	16	3840	3840	250.000	960.000.000	20%	192.000.000	X			
2	Khu QH thôn Thọ Bình	22	5172	4000	250.000	1.000.000.000	50%	500.000.000		X		
XIV	Xã Bình Diên					8.437.500.000		3.231.250.000				
1	Khu quy hoạch tại thôn Đông Hòa	51	10625	10625	700.000	7.437.500.000	30%	2.231.250.000	X			
2	Khu quy hoạch tại thôn Đông Hòa (Cạnh Bệnh viện)	2	500	500	1.000.000	500.000.000	100%	500.000.000			X	
3	Khu quy hoạch tại thôn Đông Hòa (Cạnh HTX)	2	500	500	1.000.000	500.000.000	100%	500.000.000			X	
XV	Xã Hương Bình					1.241.052.000		654.720.000				
1	Khu quy hoạch tại thôn Tân Phong	7	1364	1364	480.000	654.720.000	100%	654.720.000			X	
2	Khu quy hoạch tại thôn Hương Sơn	8	4876	3257	180.000	586.332.000		-	X			
	Tổng cộng	928	222.948,1	186.830,5		167.306.812.000		81.598.118.000				